TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 376/2026/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông Huỳnh Quốc B, sinh ngày 13/04/1984; CCCD số: 077084000097

Nơi thường trú: 7 P, phường G, quận P (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở hiện nay: D B, phường V, Thành phố Hồ chí Minh

- Bà Nguyễn Cửu Tường V, sinh ngày 16/11/1986; CCCD số: 079186023865

Nơi thường trú: 6 T, phường E, quận P ((nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở hiện nay: 98 tầng 2 N, phường T, Thành phố Hồ chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 13-05-2026, Tòa án nhân dân khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc Hôn nhân và gia đình số 376/2026/TLST-VHN về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Huỳnh Quốc B và bà Nguyễn Cửu Tường V, với nội dung thỏa thuận về hôn nhân: ông Huỳnh Quốc B và bà Nguyễn Cửu Tường V thuận tình ly hôn. Về con chung: Ông Huỳnh Quốc B và bà Nguyễn Cửu Tường V có 01 con chung tên là Huỳnh Nguyễn Gia U, sinh ngày 31-03-2021; bà V là người trực tiếp nuôi con chung. Ông B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí: Mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quốc B và bà Nguyễn Cửu Tường V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Huỳnh Quốc B và bà Nguyễn Cửu Tường V xác nhận có 01 (một) con chung tên là Huỳnh Nguyễn Gia U, sinh ngày 31-03-2021;

Theo sự thỏa thuận của các đương sự, bà Nguyễn Cửu Tường V là người trực tiếp nuôi con chung là Huỳnh Nguyễn Gia U. Ông Huỳnh Quốc B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực cho đến khi phát sinh chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông Huỳnh Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, sau ly hôn, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Quốc B và bà Nguyễn Cửu Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Ông Huỳnh Quốc B và bà Nguyễn Cửu Tường V mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền ông Huỳnh Quốc B đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0028491 và bà Nguyễn Cửu Tường V đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0028493 cùng ngày 08-05-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Quốc B và bà Nguyễn Cửu Tường V đã nộp xong lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11-TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh (UBND phường 7, quận Phú Nhuận);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Ngát